**Phụ lục 7**

**Tổng hợp kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát năm 2023**

**của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC- HĐND ngày tháng năm 2024*

*của Thường trực HĐND huyện)*

| **TT** | **Nội dung kiến nghị** | **Nội dung thực hiện kiến nghị của đối tượng bị giám sát** | **Nhận xét của Ban, Tổ** | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiến nghị đã được thực hiện** | **Kiến nghị đang thực hiện** | **Kiến nghị chưa được thực hiện** | **Kiến nghị thực hiện không đúng yêu cầu** |
| **I** | **CỦA HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (số 18/BC-ĐGS ngày 30/3/2023)  Nghị quyết kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện *( số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023)* | Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 20/3/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của HĐND huyện |  |  |  |  |  |
|  | **1.** Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo giải quyết một số nội dung sau: |  |  |  |  |  |  |
| 1 | **-** Về công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá thực hiện: Chỉ đạo Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xác định rõ ràng, đầy đủ và thống nhất về số liệu các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện. Đồng thời, đánh giá biến động số liệu qua từng năm và có dự báo xu hướng trong tương lai, từ đó đánh giá, áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp. | UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện Đề án và Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông năm 2023 trên địa bàn huyện *(Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 11/7/2023)*. Qua kiểm tra, trong năm 2023 chưa phát sinh trường hợp tảo hôn, không có trường hợp kết hôn cận huyết thống xảy ra trên địa bàn huyện.  Để xác định rõ ràng, đầy đủ và thống nhất về số liệu các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện, Phòng Dân tộc đã có văn bản gửi Ban Dân tộc để giải đáp vướng mắc về khái niệm tảo hôn thuộc Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số([[1]](#footnote-1)). Ban Dân tộc tỉnh cũng đã có văn bản phúc đáp số 764/BDT-TTĐB ngày 06/7/2023 về việc giải đáp thắc mắc về khái niệm tảo hôn thuộc Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phòng Dân tộc huyện trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra tình hình thực hiện Đề án và Tiểu dự án 2, Dự án 9 đã hướng dẫn, trao đổi với các xã, thị trấn để thống nhất về cách hiểu và xác định rõ ràng, đầy đủ về các trường hợp tảo hôn trên địa bàn. | **X** |  |  |  |  |
| 2 | **-** Về công tác tuyên truyền:  + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền *(thực hiện tuyên truyền bằng cả tiếng dân tộc thiểu số)*, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức *(chú trọng đến đối tượng thanh thiếu niên)*, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng, nhất là tại các địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao. | UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức *(chú trọng đến đối tượng thanh thiếu niên)*, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng, nhất là tại các địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ hoặc có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao. | **X** |  |  |  |  |
| 3 | + Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa UBND và các ban ngành, đoàn thể cấp huyện, xã; phát huy tốt vai trò của đại biểu thôn, già làng, người có uy tín..., đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động các đối tượng thuộc độ tuổi dễ xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nhằm đạt hiệu quả cao. | Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa UBND và các ban ngành, đoàn thể cấp huyện, xã; phát huy tốt vai trò của đại biểu thôn, già làng, người có uy tín..., đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động các đối tượng thuộc độ tuổi dễ xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trong năm 2023, đã tổ chức 07 đợt tuyên truyền tại 07 xã, thị trấn với hơn 600 lượt người tham gia, lắp đặt 07 cụm pano tuyên truyền tại 05 xã và 02 trường cấp 3 trên địa bàn huyện, tổ chức tuyên truyền tại các trường THPT và THCS trên địa bàn huyện với hơn 2.000 lượt học sinh tham gia. |  |  |  |  |  |
| 4 | - Về công tác xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình điểm đối với địa bàn vùng DTTS có tỷ lệ hoặc nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao: Chỉ đạo Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể đến các địa phương về việc thành lập và hoạt động của các Tổ chỉ đạo các xã, thị trấn *(về thành phần Tổ, xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Tổ,...).* Tổ chức xây dựng hiệu quả mô hình điểm tại các xã, thị trấn để triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. | UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với UBND xã Đăk Pne, xã Đăk Tờ Re xây dựng và triển khai mô hình điểm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS, thành lập các tổ tư vấn tại các thôn trên địa bàn 02 xã. Trong năm, tổ tư vấn tổ chức sinh hoạt khoảng 12 lần trong năm, mỗi tháng sinh hoạt 1 lần. Năm 2024 sẽ tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động của mô hình, so sánh các mục tiêu trước và sau khi xây dựng triển khai thực hiện mô hình. |  | **X** |  |  |  |
| 5 | **2.** Đối với các địa phương có xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống([[2]](#footnote-2)), đề nghị cấp ủy các cấp tiếp tục quan tâm đến việc triển khai thực hiện Đề án; đồng thời có Nghị quyết chuyên đề về nội dung này để chỉ đạo hệ thống chính trị ở cơ sở cùng tham gia, có những biện pháp, kế hoạch,... cụ thể nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn trên địa bàn huyện. | Cấp ủy các cấp luôn quan tâm đến việc triển khai thực hiện Đề án; đồng thời, Đảng ủy các xã Đăk Pne, Đăk Tờ Re, Đăk Tơ Lung, Tân Lập đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về nội dung này để chỉ đạo hệ thống chính trị ở cơ sở cùng tham gia, có những biện pháp, kế hoạch,... cụ thể nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn trên địa bàn các xã. | **X** |  |  |  |  |
| **II** | **THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy *(số 83/BC-ĐGS ngày 07/7/2023)*  Thông báo kết luận kết quả giám sát chuyên đề về tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy *(số 17/TB-HĐND ngày 14/8/2023)* | Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 22/3/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện sau giám sáttình hình thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy |  |  |  |  |  |
| 1.1 | - Đề nghị UBND huyện:  + Chỉ đạo đơn vị chuyên môn đánh giá tính khả thi, hiệu quả triển khai Dự án, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, Thường trực HĐND huyện xem xét, theo dõi. Trường hợp xét thấy không có tính khả thi trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án, đề nghị có báo cáo cụ thể và đề xuất Thường trực HĐND huyện xem xét, báo cáo HĐND huyện về hiệu lực Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 theo quy định. Kết quả hoàn thành gửi về Thường trực HĐND huyện *(qua Ban Kinh tế -Xã hội HĐND huyện)* trước ngày 30/8/2023. | + UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 17/11/2023 về việc đánh giá tình hình triển khai đối với Dự án khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Thương mại -Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy.  + UBND huyện đã có chủ động, kịp thời báo cáo và đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét cho phép tạm dừng triển khai thực hiện Dự án([[3]](#footnote-3)). Theo đó, tại kỳ họp thứ 7, HĐND huyện khóa XV đã ban hành Nghị quyết thống nhất tạm dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án Khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy([[4]](#footnote-4)). Khi cơ bản đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định, UBND huyện sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét về chủ trương làm cơ sở để triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, phát triển hạ tầng... | **X** |  |  |  |  |
| 1.2 | + Thường xuyên rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã được HĐND huyện phê duyệt chủ trương. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án so với Nghị quyết đã ban hành, kịp thời đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét, báo cáo HĐND huyện quyết định theo quy định. |  |  | **X** |  |  |  |
| 2 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn huyện *(số 107/BC-ĐGS ngày 19/10/2023)*  Thông báo kết luận kết quả giám sát chuyên đề về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn huyện *(số 20/TB-HĐND ngày 20/10/2023)* |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Chỉ đạoPhòng Văn hóa – Thông tin, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hương ước, quy ước trên địa bàn huyện, cụ thể:  - Khẩn trương củng cố lưu trữ hồ sơ trong năm 2021 – 2022 về xây dựng hương ước, quy ước tại các thôn, xã đảm bảo theo quy định. Kết quả hoàn thành **trước 30/11/2023**. Đồng thời thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung hương ước, quy ước trên địa bàn huyện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan. Kết quả hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**. | UBND xã Tân Lập đã rà soát bổ sung, lưu trữ các văn bản chỉ đạo điều hành, các quyết định phê duyệt hương ước, quy ước theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 71/UBND, ngày 17/11/2023 của UBND xã Tân Lập về việc đề nghị công nhận Hương ước, quy ước của các thôn trên địa bàn xã Tân Lập. Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Tân Lập, UBND huyện ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND, ngày 22/11/2023 về việc công nhận hương ước của các thôn trên địa bàn xã Tân Lập. Chỉ đạo UBND xã Tân Lập niêm yết kịp thời hương ước, quy ước theo tinh thần tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại 6/6 thôn trên địa bàn xã. | **X** |  |  |  |  |
| 2.2 | Trong đó lưu ý:  Rà soát, xác định số khu dân cư, cụm dân cư/ tổng số khu dân cư/tổng số thôn, làng trên địa bàn huyện cần xây dựng hương ước, quy ước theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP. |  |  | **X** |  |  |  |
| 2.3 | Đảm bảo từ nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đến trình tự soạn thảo, thông qua, công nhận và thông tin, phổ biến về nội dung hương ước, quy ước; thể hiện tính đa dạng văn hoá, tính tự chủ phù hợp với đặc điểm tình hình của khu dân cư. | UBND các xã, thị trấn tiến hành các bước xây dựng dự thảo, lấy ý kiến về hương ước đảm bảo đúng quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình thôn, làng. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện tốt hương ước, quy ước. Phối hợp Ban Chỉ đạo cuộc vận động “thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào DTTS làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” tuyên truyền xóa bỏ một số hủ tục không còn phù hợp với nếp sống văn minh. Kết hợp cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị, văn minh tuyên truyền Nhân dân chăn nuôi có chuồng trại, đảm bảo vệ sinh môi trường. Do tập quán canh tác của Nhân dân trên địa bàn các xã nên việc thả rông gia súc tuy đã giảm nhưng vẫn còn xảy ra. | **X** |  |  |  |  |
| 2.4 | **-** Quan tâm tổ chứchoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hàng năm tổ chức các đợt bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ xây dựng, thực hiện về hương ước, quy ước cho đội ngũ cán bộ cấp xã, Bí thư chi bộ, ban quản lý thôn và Nhân dân. Khuyến khích tuyên truyền bằng tiếng DTTS đến người dân tại các thôn *(làng)* để việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đạt hiệu quả cao. | Đã đề xuất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, Bí thư chi bộ, ban quản lý thôn và Nhân dân về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Dự kiến lớp tập huấn được tổ chức trong năm 2024. |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên việc đảm bảo kinh phí hoạt động quản lý nhà nước và khuyến khích các tổ chức cá nhân hỗ trợ kinh phí xây dựng, thực hiện hương ước trên địa bàn. |  |  | **X** |  |  |  |
| **III** | **CỦA BAN CỦA HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
|  | **BAN KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về kết quả thực hiện công tác thu, chi và sử dụng các loại phí, lệ phí tại các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Trung tâm GDNN-GDTX huyện *(số 19/BC-ĐGS ngày 03/4/2023)* | Báo cáo số 36/BC-PGDĐT ngày 27/3/2024 của Phòng GD&ĐT huyện, các báo cáo của các đơn vị trường trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện quản lý, báo cáo của Trung tâm GDNN&GDTX và kết quả khảo sát của Ban |  |  |  |  |  |
|  | 1. **Đối với Phòng Giáo dục huyện** | - Đã bổ sung kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công; Công văn số 64/PGDĐT ngày 15/02/2023 về thực hiện theo dõi tài sản công; Phiếu chuyển số 13/PC- PGDĐT ngày 29/8/2023 về chuyển Công văn số 1173/UBND-TH ngày 24/8/2023 của UBND huyện hướng dẫn về việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công ;  - Ban hành Công văn số 483/PGDĐT ngày 20/9/2023 về việc thực hiện các khoản thu của nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND; Công văn số 529/PGDĐT ngày 02/10/2023 về việc thống nhất chủ trương thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024, đối với 05 đơn vị trường.  - Ban hành Phiếu chuyển số 16/PC-PGDĐT ngày 05/9/2023 về việc chuyển nội dung Công văn số 1730/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2023-2024; Triển khải Công văn số 612/UBND-KGVX ngày 10/3/2023 của UBDN tỉnh Kon Tum về việc tiếp tục thực hiện học phí đối với cơ sở GD&ĐT công lập năm học 2022-2023.  - Hướng dẫn các đơn vị trường xây dựng dự toán NSNN và phương án thu học phí tại đơn vị trường trong xây dựng dự toán hằng năm | **X** |  |  |  |  |
| 1.1 | **-** Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công. |  |  |  |  |
| 1.2 | - Đề nghị các đơn vị trường xây dựng phương án thực hiện Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND; |  |  |  |  |
| 1.3 | - Chỉ đạo thực hiện tốt phương án thu học phí năm học 2022-2023; |  |  |  |  |
| 1.4 | - Chỉ đạo lập biểu dự toán và xây dựng phương án sử dụng khoản thu học phí. |  |  |  |  |
|  | **2. Đối với các đơn vị Trường trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện** | - Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế về quản lý và sử dụng tài sản công, xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng tại đơn vị trường;- Thành lập Ban thanh tra nhân dân giúp đơn vị trong công tác kiểm tra tài chính nội bộ.  - 05 đơn vị trường: Trường Mầm non 19/5, Trường Mầm non Ánh Dương và Trường Mầm non Tân Lập, Trường TH Tân Lập, Trường TH số 1 Phê duyệt chủ trương thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục;  - Các đơn vị trường đều có báo cáo gửi Phòng GD&ĐT về đánh giá kết quả trong việc thực hiện giao thu của cấp trên | **X** |  |  |  |  |
| 1.5 | - Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính, tài sản công; |  |  |  |  |
| 1.6 | - Chấp hành nghiêm các quy định về tài chính, kế toán, thường xuyên kiểm tra tài chính nội bộ. |  |  |  |  |
| 1.7 | - Thực hiện tốt phương án thu học phí năm học 2022-2023; lập biểu dự toán và xây dựng phương án sử dụng khoản thu học phí |  |  |  |  |
| 1.8 | - Xây dựng phương án thực hiện Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND |  |  | **X** |  |  | do điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh còn nhiều khó khăn nên việc thực hiện Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh chưa thực hiện được, nhất là ở các vùng có điều kiện KT-XH khó khăn. |
|  | **3. Đối với Trung tâm GDNN-GDTX huyện** | - Chấp hành nghiêm các quy định về tài chính, kế toán, thường xuyên kiểm tra tài chính nội bộ .  - Lập biểu dự toán và xây dựng phương án sử dụng khoản thu học phí | **X** |  |  |  |  |
| 1.9 | - Chấp hành các quy định về tài chính, kế toán, thường xuyên kiểm tra tài chính nội bộ. |  |  |  |  |
| 1.10 | - Lập biểu dự toán và xây dựng phương án sử dụng khoản thu học phí. |  |  |  |  |
|  | **4. Đối với Phòng TC&KH huyện** | **-** Kiểm tra việc chấp hành thông qua việc lập, giao và quyết toán ngân sách | **X** |  |  |  |  |
| 1.11 | **-** Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về tài chính, kế toán của các cơ quan, đơn vị. |  |  |  |  |
| 1.12 | - Kiểm tra việc lập biểu dự toán và phương án sử dụng khoản thu học phí. |  |  |  |  |
| 2 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về đầu tư xây dựng, công tác quản lý, vận hành và hiệu quả sử dụng công trình nước sinh hoạt trên địa bàn huyện *(số 154a/BC-ĐGS ngày 01/12/2023)* |  |  |  |  |  |  |
|  | **1. Đối với UBND huyện** | - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công trình cấp NSH trên địa bàn huyện;  - Chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá nước sạch;  - Đồng thời chỉ đạo Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đảm bảo quy định. | **X** |  |  |  |  |
| 2.1 | - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công trình cấp NSH trên địa bàn huyện; |  |  |  |  |
| 2.2 | - Chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá nước sạch trình cấp có thẩm quyền quyết định; |  |  |  |  |
| 2.3 | - Đồng thời chỉ đạo Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. |  |  |  |  |
|  | **2. Đối với Phòng NN&PTNT** | - Phối hợp địa phương hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện đúng quy định về đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các công trình cấp nước tập trung nông thôn theo Quy hoạch cấp nước nông thôn;  - Nâng cao năng lực Tổ quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn; lập phương án quản lý, vận hành công trình đảm bảo hiệu quả.  - Trung tâm Y tế, PhòngTài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan để quản lý, giám sát chất lượng nước sạch, nguồn nước và vệ sinh môi trường vùng thượng nguồn các công trình.  - kiểm đếm số đấu nối đối với các công trình đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới. | **X** |  |  |  |  |
| 2.4 | - Tăng cường vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. |  |  |  |  |
| 2.5 | - Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các công trình cấp nước tập trung nông thôn theo Quy hoạch cấp nước nông thôn; |  |  |  |  |
| 2.6 | - Chỉ đạo, tăng cường các giải pháp nâng cao năng lực Tổ quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện; |  |  |  |  |
| 2.7 | - Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan để quản lý, giám sát chất lượng nước sạch, nguồn nước và vệ sinh môi trường các công trình; |  |  |  |  |
| 2.8 | - Phối hợp với các xã trong công tác kiểm đếm số đấu nối đối với các công trình đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới. |  |  |  |  |
|  | **3. Đối với Phòng TC&KH** |  |  | **X** |  |  |  |
| 2.9 | **-** Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành và các đơn vị cấp nước trong công tác thẩm định phương án giá nước sạch theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021. |  |  |  |
| 2.10 | - Theo dõi, hướng dẫn cấp xã trong công tác xác lập quyền sở hữu đối với công trình cấp nước sinh hoạt; thực hiện thanh lý các công trình theo đúng thẩm quyền quy định. |  |  |  |
|  | **4. Đối với UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan** |  |  |  |  |  |  |
| 2.11 | - Xây dựng phương án giá nước tiêu thụ và hình thức thu tiền theo quy định; |  |  | **X** |  |  |  |
| 2.12 | - Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc sử dụng tài nguyên nước có hiệu quả; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xung quanh công trình cấp nước sinh hoạt,... | - Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc sử dụng tài nguyên nước có hiệu quả; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xung quanh công trình cấp nước sinh hoạt,...  - Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành các công trình nước sạch sinh hoạt trên địa bàn.  - Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn xuống cấp, kém hiệu quả, hư hỏng báo cáo, tham mưu cấp thẩm quyền xử lý theo quy định. Kịp thời chỉ đạo khắc phục những vị trí nước chảy yếu, đường ống, van xả hư hỏng.  - Nâng cao trách nhiệm, vai trò của các Tổ quản lý, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn;  - Hằng năm bố trí, hỗ trợ kinh phí bảo trì các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; lồng ghép các nguồn vốn mở rộng đấu nối, trang bị bồn chứa nước tạo điều kiện để người dân sử dụng nước có hiệu quả.  - Lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG, vận động xã hội hóa đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt, giếng đào, giếng khoan trên địa bàn. | **X** |  |  |  |  |
| 2.13 | - UBND cấp xã, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành các công trình nước sạch sinh hoạt; |  |  |  |  |
| 2.14 | - Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn xuống cấp, kém hiệu quả, hư hỏng; |  |  |  |  |
| 2.15 | - Nâng cao trách nhiệm, vai trò của các Tổ quản lý, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; |  |  |  |  |
| 2.16 | - Hằng năm bố trí, hỗ trợ kinh phí bảo trì các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; lồng ghép các nguồn vốn mở rộng đấu nối, trang bị bồn chứa nước, đầu tư thêm đường ống dẫn nước từ sau đồng hồ nước đến bồn chứa của mỗi hộ gia đình, tạo điều kiện để người dân sử dụng nước có hiệu quả. |  |  |  |  |
| 2.17 | - Lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG, vận động xã hội hóa đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt, giếng đào, giếng khoan trên địa bàn. |  |  |  |  |
| 2.18 | - Khẩn trương rà soát, đề nghị thanh lý các công trình cấp nước sinh hoạt hư hỏng, xuống cấp, ngừng hoạt động (không thể khắc phục được) trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 và phân cấp tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh. |  |  | **X** |  |  |  |
|  | **BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về hoạt động của Chi cục Thi hành án dân sự huyện |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Tập trung giải quyết những vụ việc có giá trị lớn, tồn đọng lâu năm. Thường xuyên kiểm tra, xác minh, phân loại án để có biện pháp giải quyết tích cực. Kiên quyết cưỡng chế đối với những vụ việc có điều kiện thi hành nhưng người phải thi hành cố tình chống đối, trốn tránh trách nhiệm. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, chủ động xây dựng kế hoạch giải quyết, báo cáo Ban Chỉ đạo THADS để có hướng giải quyết dứt điểm. | các Chấp hành viên đã lập kế hoạch cụ thể giải quyết 23 việc có điều kiện với tổng số tiền phải thi hành là 4.660.572.000 đồng từ năm 2022, chuyển qua năm 2023. Đến nay, các Chấp hành viên đã thi hành xong: 13 việc với số tiền 1.412.263.000đ, đã xác minh phân loại việc thi hành án chưa có điều kiện đối với 03 việc với số tiền: 1.616.240.000đ, số còn lại đang tiếp tục thi hành là 07 việc với số tiền còn phải thi hành là: 1.632.069.000đ[[5]](#footnote-5). Đối với các vụ việc có điều kiện thi hành, Chấp hành viên đã ra Quyết định cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản và đang thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để thực hiện việc kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án theo quy định. | **X** |  |  |  |  |
| 1.2 | Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác THADS, nhất là trong việc cưỡng chế, kê biên bán đấu giá tài sản, khấu trừ thu nhập, chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở các xã, phường, thị trấn thuyết phục các đương sự và gia đình người phải thi hành án tự nguyện thi hành. | Công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương đã được Lãnh đạo đơn vị quan tâm, chỉ đạo Chấp hành viên, công chức trong quá trình tổ chức thi hành vụ việc nhằm nâng cao hiệu quả công tác THADS, nhất là trong việc cưỡng chế, kê biên bán đấu giá tài sản, khấu trừ thu nhập, trong quá trình tổ chức thi hành án ở địa phương, các Chấp hành viên luôn chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở các xã, phường, thị trấn thuyết phục các đương sự và gia đình người phải thi hành án tự nguyện thi hành. | **X** |  |  |  |  |
| 1.3 | Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả giải quyết các vụ việc, đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật. | Lãnh đạo đơn vị đã quan tâm, tham mưu, đề xuất Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả giải quyết các vụ việc, đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật. | **X** |  |  |  |  |
| 1.4 | Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác chuyên môn trong nội bộ, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ của các Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký và công chức thi hành án. | đơn vị đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra của đơn vị, triển khai thực hiện việc tự kiểm tra đối với các Chấp hành viên, công chức khác trong công tác tổ chức thi hành án dân sự. Kịp thời phát hiện được những vi phạm, khuyết điểm trong hoạt động thi hành án dân sự. Từ đó đã đưa ra các biện pháp cụ thể khác phục vi phạm, khuyết điểm, tránh phát sinh khiếu nại, tố cáo, bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. | **X** |  |  |  |  |
| **2** | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về kết quả hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm; công tác khởi tố, điều tra của Cơ quan CSĐT ; công tác tạm giam, tạm giữ. | + Chỉ đạo Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động kiểm sát ngay từ khi khởi tố vụ án, tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra qua việc tham gia thường xuyên cùng với điều tra viên trong một số hoạt động điều tra như: lấy lời khai, hỏi cung..., nhất là các hoạt động điều tra bắt buộc phải có mặt của Kiểm sát viên; Đề ra các bản yêu cầu điều tra có chất lượng để định hướng cho quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của Điều tra viên; Tăng cường phối hợp với Điều tra viên để đánh giá các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và bàn bạc hướng điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ trong thời gian tiếp theo; Trực tiếp tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị can trước khi đề xuất lãnh đạo Viện phê chuẩn các Lệnh, Quyết định của Cơ quan điều tra. Qua đó, việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong thời gian qua luôn đảm bảo có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra vụ án nào oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; các vụ án đều được giải quyết theo đúng thời hạn luật định.  + Chỉ đạo Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, bảo đảm quyền con người, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam và người chấp hành án theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm sát thường xuyên, kịp thời phát hiện các vi phạm trong công tác phân loại, quản lý giam giữ và thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân để ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục. Kiên quyết không để xảy ra trường hợp tạm giữ, tạm giam quá hạn. Kiểm sát chặt chẽ việc trả tự do đối với các trường hợp VKS quyết định không phê chuẩn hoặc phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp sau đó phải trả tự do vì không phạm tội. | **X** |  |  |  |  |
| 2.2 | phối hợp với TAND huyện đưa ra xét xử lưu động đối với các vụ án hình sự nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn huyện. | Đơn vị đã phối hợp với TAND huyện đưa ra xét xử lưu động đối với các vụ án hình sự nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn huyện. Cụ thể: Trong quý I năm 2024, đơn vị đã phối hợp với TAND huyện đưa ra xét xử lưu động 02 vụ án “ Hủy hoại rừng” góp phần tuyền truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện. Ngoài ra, đơn vị đã phối hợp với Cơ quan CSĐT – Công an huyện và TAND huyện xác định được 01 vụ án trọng điểm về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” sẽ tiến hành. | **X** |  |  |  |  |
|  | **BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN** |  |  |  |  |  |  |
| **1** | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về việc bảo tồn, phát huy, giữ gìn giá trị văn hóa nhà rông năm 2021, 2022 trên địa bàn huyện *(số 51/BC-ĐGS ngày 20/6/2023)* |  |  |  |  |  |  |
|  | **1. Đối với UBND huyện.** | - UBND các xã, thị trấn đã triển khai rà soát nhu cầu về kinh phí hỗ trợ để sửa chữa, xây mới nhà Rông của các thôn (làng) trong năm về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tham mưu UBND huyện bố trí, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, xây mới nhà Rông đảm bảo theo quy định.  + UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021; chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện công tác quy hoạch diện tích đất nhà Rông, việc cấp bìa đỏ đất sinh hoạt cộng đồng, công tác quy hoạch khoanh vùng nguyên liệu…  + Công tác quy hoạch diện tích đất nhà Rông, việc cấp bìa đỏ đất sinh hoạt cộng đồng: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyệnphối hợp với UBND các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra rà soát, cập nhật diện tích đất nhà rông, nhà văn hóa, đất sinh hoạt cộng đồng vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định với tổng diện tích 3,64ha/42 vị trí/05 xã. Cụ thể:  Xã Đăk Pne: 0,25ha/04 vị trí.  Xã Đăk Kôi: 0,36 ha/09 vị trí.  Xã Đăk Ruồng: 0,93ha/10 vị trí.  Xã Đăk Tơ Lung: 0,68ha/08 vị trí.  Xã Đăk Tờ Re: 1,42ha/11 vị trí.  + Sau khi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy được UBND tỉnh phê duyệt, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện sẽ tiến hành thông báo công bố, công khai đến các cơ quan đơn vị địa phương để tiến hành thực hiện các thủ tục Cấp GCNQSDĐ theo quy định.  - Công tác quy hoạch khoanh vùng nguyên liệu: Qua theo dõi về công tác quản lý, bảo vệ rừng hằng năm trên địa bàn thì hầu hết diện tích rừng đã được giao cho các tổ chức, hộ gia đình quản lý, bảo vệ. Trong đó, các nguyên liệu để làm nhà rông như cỏ tranh, dây mây,.. đều nằm trong phần diện tích rừng của các tổ chức, cá nhân đang quản lý. Để đảm bảo vùng nguyên liệu phục vụ làm nhà rông, UBND huyện ban hành Công văn số 112/UBND-TH ngày 18/01/2024[[6]](#footnote-6) chỉ đạo hướng dẫn UBND các xã, thị trấn về tổ chức rà soát, lựa chọn và quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ công tác khôi phục, gìn giữ nhà Rông truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, cụ thể:  + Tổ chức làm việc với các ngành của thôn để triển khai rà soát, thống nhất xác định vị trí, khu vực cụ thể vùng nguyên liệu truyền thống *(như cỏ tranh, dây mây,...)* gắn liền với công tác bảo vệ và phát triển rừng, đảm bảo nguồn nguyên liệu bền vững đáp ứng nhu cầu cho việc sửa chữa nhà Rông truyền thống khi bị xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn từng thôn. Lưu ý việc quy hoạch vùng nguyên liệu phải xác định được cụ thể về lô, khoảnh, tiểu khu thuộc tổ chức hoặc cá nhân được giao quản lý bảo vệ rừng. Đồng thời tiến hành xây dựng bản đồ xác lập hiện trạng cụ thể để thông báo công khai cho thôn, người dân biết quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, quy định của pháp luật.  + Khi các thôn có kế hoạch, nhu cầu sửa chữa, làm mới nhà rông truyền thống phải báo cáo và đăng ký với chính quyền địa phương về dự kiến số lượng, loại vật liệu, thời gian triển khai *(bắt đầu, kết thúc)*,…để UBND xã, thị trấn theo dõi, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ nguồn lực *(nếu có)*. Tuyệt đối không khai thác gỗ rừng tự nhiên để sử dụng vật liệu trong việc sửa chữa, làm mới nhà Rông truyền thống. | **X** |  |  |  |  |
| 1.1 | - Hàng năm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn, phối hợp với UBND các xã, TT rà soát thực trạng nhà rông xuống cấp, hư hỏng, xây dựng dự toán để có cơ sở tham mưu cho UBND huyện hỗ trợ kinh phí sửa chữa, làm mới nhà rông. |  |  |  |  |
| 1.2 | - Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, TT đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức trên sóng phát thanh, tin, bài, trang thông tin điện tử... Nhằm quảng bá, giới thiệu và tôn vinh giá trị nhà rông truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn huyện. |  |  |  |  |
| 1.3 | - Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với UBND các xã, TT đo đạc, quy hoạch diện tích đất nhà rông, hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục cấp bìa đỏ đất sinh hoạt cộng đồng, quy hoạch khoanh vùng nguyên liệu truyền thống theo đúng nội dung kế hoạch số 114/ KH- UBND của UBND huyện. |  |  |  |  |
|  | **2. Đối với UBND cac xã, TT.** | - UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.  - UBND các xã, thị trấn phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp như tuyên truyền miệng, thông qua buổi họp thôn, làng, đài truyền thanh cơ sở, trang thôn tin điện tử... nhằm quảng bá, giới thiệu giá trị nhà Rông truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ góp phần chuyển biến về nhận thức trong Nhân dân về tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn văn hóa nhà Rông và tổ chức các lễ hội tại nhà Rông.  - UBND các xã, thị trấn đã lập hồ sơ quản lý công tác bảo tồn, giữ gìn văn hóa nhà Rông để phục vụ cho công tác quản lý trên địa bàn.  - UBND các xã, thị trấn đã phối hợp với Điện lực huyện trong việc hướng dẫn và tổ chức lắp đặt các thiết bị điện đảm bảo an toàn, phòng cháy, chữa cháy trong nhà Rông đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. | **X** |  |  |  |  |
| 1.4 | - Nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch số 114/ KH- UBND, ngày 15/9/2021 của UBND huyện. |  |  |  |  |
| 1.5 | - Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người đồng bào DTTS tại một số thôn nắm được tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo tồn văn hóa nhà rông và tổ chức các lễ hội tại nhà rông. |  |  |  |  |
| 1.6 | - Chỉ đạo cán bộ chuyên môn của xã, thị trấn xác lập hồ sơ quản lý công tác bảo tồn, giữ gìn văn hóa nhà rông. |  |  |  |  |
| 1.7 | - Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn phối hợp với ngành điện lắp đạt các thiết bị điện đảm bảo an toàn phòng chống cháy nhà rông. |  |  |  |  |
| **2** | Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện quyết định số 12/QĐ- TTg ngày 06/3/2018 cuat Thủ Tướng Chính Phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | 1. Chỉ đạo Phòng Dân Tộc huyện thường xuyên xuống cơ sở giám sát việc cấp báo chí của bưu điện cho các đối tượng người uy tín theo qui định. Kết quả hoàn thành trước **28/02/2024**. | - Chỉ đạo Bưu điện huyện phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc cung cấp các ấn phẩm, báo chí cho người có uy tín để đảm bảo đầy đủ chế độ, cũng như cung cấp kịp thời các thông tin đến với người có uy tín.  - Phòng Dân tộc thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các tồn tại, hạn chế nêu trên. Thường xuyên xuống cơ sở giám sát việc cấp báo chí của Bưu điện cho các đối tượng người uy tín theo quy định. |  | **X** |  |  |  |
| 2.2 | . Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát hồ sơ lưu trữ thống nhất, đồng bộ theo các biểu mẫu hướng dẫn tại Quyết định 12/QĐ- TTg, ngày 06/03/2018 của thủ Tướng Chính Phủ. Kết quả hoàn thành trước **28/02/2024**. | - UBND các xã, thị trấn tập trung rà soát bổ sung, lưu trữ các văn bản chỉ đạo điều hành, kiểm tra chữ ký của các thành phần tham gia soạn thảo, phê duyệt theo các biểu mẫu của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo theo quy định.  - Phòng Dân tộc đã phối hợp UBND các xã, thị trấn rà soát hồ sơ lưu trữ thống nhất, đồng bộ theo các biểu mẫu hướng dẫn tại Quyết định 12/QĐ- TTg, ngày 06/03/2018 của thủ Tướng Chính Phủ. |  | **X** |  |  |  |

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. () như xã Đăk Pne, Đăk Tờ Re, Đăk Tơ Lung và Tân Lập. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện về việc tạm dừng triển khai thực hiện chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khu đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về việc tạm dừng triển khai thực hiện chủ trương đầu tư Dự án khai thác quỹ đất mở rộng không gian đô thị khu Thương mại - Giáo dục và dân cư phía tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy. [↑](#footnote-ref-4)
5. Những việc có điều kiện thi hành nhưng chưa thi hành xong gồm: vụ Bùi Thị Kim Dung phải trả cho bà Đỗ Thị Chính: 400.000.000đ; Vụ Nguyễn Ngọc Quỳnh và Nguyễn Thị Lĩnh phải trả Cho Agribank Kon Rẫy: 83.618.593đ, phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kon Rẫy số tiền: 44.390.597; Vụ Nguyễn Đức Hoài và Ngô Thị Vân Kiều phải trả cho Vietcombank Kon Tum 697.220.397đ; Vụ Phạm Hùng Cường phải trả cho bà Lê Thị Cảnh Thủy 80.000.000đ lần 1 và 20.000.000đ lần 2. [↑](#footnote-ref-5)
6. Về việc tổ chức rà soát, lựa chọn và quy hoạch vùng nguyên liệuphục vụ công tác khôi phục, gìn giữ nhà Rông truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-6)